

Số: **03** /2018/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2496/TTr-SNV ngày 31/10/2017.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Bổ sung điểm d vào Khoản 2 Điều 5 về chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố như sau:

“d) Ngoài các chức danh quy định trên, ở mỗi thôn, ấp, khu phố được bố trí:

- 01 (một) chức danh Công an viên thôn, ấp, khu phố (trừ thôn, ấp, khu phố loại 3); đối với thôn, ấp, khu phố thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Công an viên;

- Mỗi thôn, ấp, khu phố (loại 1 và loại 2) được bố trí 01 (một) chức danh phụ trách Quân sự gọi là Thôn đội trưởng;

- Chức danh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chi hội các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ, Người cao tuổi thôn, ấp, khu phố,

Các chức danh: Công an viên, Thôn đội trưởng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chi hội các đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ, Người cao tuổi) nêu trên không thuộc chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã có bằng cấp về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm từ trung cấp trở lên thì xếp mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số bậc 1 của ngạch công chức tương ứng trình độ chuyên môn được đào tạo.

b) Việc xếp phụ cấp theo bằng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chỉ áp dụng đối với những người có đơn tự nguyện công tác lâu dài tại cơ sở đang đảm nhận một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, trong thời gian chờ (dự nguồn) để được bố trí, tuyển dụng vào làm cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã, có ý kiến thoả thuận của Sở Nội vụ trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định.

c) Về tiêu chuẩn bằng cấp chuyên môn phù hợp đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng thực hiện theo bản Quy định về chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 13/06/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Bổ sung thêm Khoản 3 vào Điều 6 như sau:

“3. Chế độ phụ cấp khi thay đổi vị trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã:

a) Khi thay đổi vị trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã mà chức danh mới có hệ số phụ cấp thấp hơn thì được bảo lưu hệ số phụ cấp của chức danh không chuyên trách cũ trong 6 tháng, hết thời hạn 6 tháng người đảm nhận chức danh nào thì xếp phụ cấp theo chức danh đang đảm nhận.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được xếp phụ cấp theo bằng chuyên môn, nghiệp vụ, khi thay đổi vị trí chức danh không chuyên trách ở cấp xã được giữ nguyên mức phụ cấp theo bằng chuyên môn, nghiệp vụ”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Về hỗ trợ phụ cấp thôi việc

a) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đến trước ngày 01/01/2016, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

Đối với chế độ thôi việc thời gian công tác từ ngày 01/01/2016 trở đi do Bảo hiểm xã hội giải quyết.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố

Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 trở đi, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

c) Đối với những người đảm nhận các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, từ sau ngày 01/01/2016 mà không được tham gia đóng bảo hiểm xã hội do hết nhiệm kỳ hoặc do quá tuổi lao động, khi nghỉ việc thời gian không được tham gia bảo hiểm xã hội (từ sau ngày 01/01/2016) được tính để hưởng chế độ thôi việc.

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động, hàng tháng được hưởng mức phụ cấp theo chức danh đang đảm nhận quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Khi nghỉ việc không được hỗ trợ chế độ phụ cấp nghỉ việc. Riêng chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp bệnh binh khi thôi làm công tác hội, cứ mỗi năm “đủ 12 tháng” đảm nhận chức vụ Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh cấp xã được hưởng trợ cấp một lần bằng ½ tháng phụ cấp hiện hưởng theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 15/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh).

đ) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố là người đang hưởng chế độ thương binh các hạng, bệnh binh các hạng được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định tại quyết định tại Quyết định số 14/2016/QĐ - UBND ngày 24/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Độ tuổi tham gia công tác đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Bộ luật Lao động (từ 18 tuổi đến 60 tuổi đối với nam và từ 18 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ. Đối với các chức danh Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp khu phố về độ tuổi thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố). Không thực hiện quy hoạch, bầu cử hoặc bổ trí những người đã quá tuổi lao động hoặc đã nghỉ hưu để đảm nhận các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đối với những trường hợp đã bầu cử để đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước ngày quyết định này có hiệu lực thì đảm nhận chức danh đó đến hết nhiệm kỳ (riêng chức danh Hội người cao tuổi và Hội cựu Chiến binh thực hiện theo quy định Điều lệ của tổ chức Hội)".

5. Bổ sung thêm Khoản 3 vào Điều 9 như sau:

"3. Việc ra quyết định nghỉ việc được hỗ trợ chế độ phụ cấp và các trường hợp không giải quyết hỗ trợ kinh phí khi nghỉ việc

a) Việc ra quyết định nghỉ việc được hỗ trợ chế độ phụ cấp

- Đối với những chức danh do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định bổ trí công tác hoặc bổ nhiệm thì do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra quyết định nghỉ việc được hỗ trợ chế độ phụ cấp và chịu trách nhiệm về việc ra quyết định của mình.

- Đối với những chức danh do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định bổ trí công tác hoặc bổ nhiệm thì do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định nghỉ việc được hỗ trợ chế độ phụ cấp và chịu trách nhiệm về việc ra quyết định của mình.

b) Không giải quyết hỗ trợ kinh phí khi nghỉ việc đối với các trường hợp

- Những người hoạt động không chuyên trách công tác trong thời gian trước khi thành lập tỉnh Bình Phước (trước ngày 01/01/1997).

- Không có quyết định, hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền chứng minh được thời gian bổ trí công tác từ sau ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đến nay.

- Các trường hợp xác nhận về thời gian công tác.

c) Những người sau ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đã đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách, sau đó được bổ trí vào các chức danh cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã, một thời gian sau lại được bổ trí vào chức danh không chuyên trách, thì thời gian đảm nhiệm chức danh không chuyên trách ở hai thời điểm khác nhau, khi có đủ các quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được cộng dồn hai thời điểm của chức danh không chuyên trách đã đảm nhận để hưởng chế độ hỗ trợ khi nghỉ việc. Thời gian giữ các chức danh

cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã khi nghỉ việc do Bảo hiểm xã hội giải quyết.

d) Đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách đã được đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định hoặc được ngân sách hỗ trợ kinh phí để đóng bảo hiểm tự nguyện thì không được hỗ trợ kinh phí khi nghỉ việc.

đ) Không giải quyết hỗ trợ chế độ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách mắc khuyết điểm bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc”.

Điều 2. Bãi bỏ điểm c Khoản 3 Điều 2 Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lý do: Đã được quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thực hiện chính sách đối với già làng tiêu biểu, xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn kiểm tra UBND các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn thực hiện theo đúng nội dung Quyết định này;

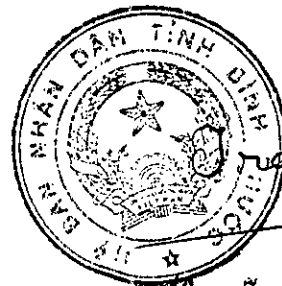
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2018./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng NC;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.(T02)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm